

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KR
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KR TỈNH KON TUM**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Du.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lã Đức Hạnh
2. Ông Trần Đình Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Ông A Thống .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KR tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KR tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 01/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Cao Thái Kh; tên gọi khác: K; sinh ngày 25 tháng 7 năm 1999, tại huyện KR, tỉnh Kon Tum; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn 9, thị trấn Đ, huyện KR, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Giang Tr đang sinh sống và làm nông tại Thôn 1 xã ĐTV huyện KR tỉnh KonTum; con bà Nguyễn Thị Q đang ở tại Thôn 9, thị trấn Đ, huyện KR, tỉnh Kon Tum.

Bản án số 01/2017/HSST ngày 10/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện KR, tỉnh KonTum xử phạt Cao Thái Kh 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999; đến ngày 20/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự 2015 thì bị cáo được coi là không có án tích.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đinh Văn Q, sinh năm: 1981 và chị Đặng Thị Trà M, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn 02, thị trấn Đ, huyện KR, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc H.

Trú tại : Tổ 3 phường N, thành phố KT, tỉnh KonTum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 26/02/2018 đi chơi ngang qua nhà của vợ chồng anh Đinh Văn Q, chị Đặng Thị Trà M tại thôn 2 thị trấn Đ, huyện KR, tỉnh KonTum thấy nhà vắng, điện đã tắt, bị cáo đoán không có ai ở nhà nên nảy ý định đột nhập vào nhà anh Q, chị M để trộm cắp tài sản. Sau đó, bị cáo đi vòng ra phía sau nhà đến cửa sổ phòng bếp dùng tay giật thì cánh cửa sổ bung ra. Bị cáo dùng tay bẻ chằng song cửa sổ bằng sắt và chui người qua chỗ chằng song vừa bị bẻ để đột nhập vào nhà anh Q, chị M. Bị cáo đi đến gần phòng ngủ thì thấy có 01 cái tủ gỗ đặt sát góc tường, bị cáo mở tủ ra tìm bên trong tủ thì thấy có 01 chiếc IPAD(Máy tính bảng), bị cáo lấy chiếc IPAD rồi khép cánh tủ lại và chui qua chỗ cửa sổ bị bẻ lúc trước để đi ra ngoài. Lúc này chị Đặng Thị Trà M đang ở trong nhà tuy nhiên nghe tiếng động chị sợ không dám lên tiếng. Chị gọi cho anh Q lúc đó không có nhà, đến sáng hôm sau anh Q về nhà kiểm tra thì thấy mất chiếc IPAD, nên trình báo công an.

Ngay sau khi trộm cắp được chiếc IPAD Kh mang về cất dấu tại nhà mình ở thôn 9 thị trấn Đ huyện KR. Đến khoảng 13 giờ 27/02/2018 Cao Thái Kh mang chiếc IPAD nói trên bán cho anh Nguyễn Ngọc H, ở tổ 3 phường N thành phố KonTum được 1.200.000 đồng và sử dụng tiêu sài cá nhân hết số tiền này.

Kết luận định giá tài sản số 01/HĐ ĐG ngày 09/3/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của huyện KR kết luận chiếc máy tính bảng IPAD của vợ chồng anh Q, chị M có giá trị là 3.600.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị công nhận sự thỏa thuận về bồi thường giữa bị cáo và anh Nguyễn Ngọc H.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng là đúng. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/02/2018 bị cáo đã giật và bẻ chằng song cửa sổ nhà anh Q, chị M để chui vào trộm cắp 01 chiếc máy tính bảng IPAD, sau đó đem bán cho anh Nguyễn Ngọc H ở thành phố K được 1.200.000 đồng, và tiêu sài cá nhân hết số tiền này. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh H 1.200.000 đồng, hiện tại bị cáo bị tạm giam và không có tài sản gì để bồi thường nên sau này bị cáo đi làm sẽ trả cho anh H. Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là đúng, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Anh Đinh Văn Q và chị Đặng Thị Trà M trong các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q, chị M đã nhận lại chiếc IPAD là tài sản bị trộm cắp, anh, chị không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với chằng song cửa sổ bị cáo bẻ, về thiệt hại không đáng kể nên anh, chị không có yêu cầu gì và đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Ngọc H trong các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án và trong đơn

xin xét xử vắng mặt, thì xác nhận có mua chiếc máy tính bảng của Khiêm giá 1.200.000 đồng, mà không biết đó là tài sản do Khiêm trộm cắp. Anh H đã giao chiếc máy tính bảng đó cho Cơ quan điều tra, vì vậy anh H yêu cầu bị cáo Kh phải bồi thường cho anh số tiền 1.200.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H 1.200.000 đồng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện KR, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện KR, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Cao Thái Kh được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ: Đơn trình báo và lời khai của bị hại, biên bản thu giữ và trao trả tài sản, biên bản và kết luận định giá tài sản, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại Viện kiểm sát và được thẩm tra, tranh tụng, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cùng các tài liệu khác trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/02/2018 tại nhà anh Đinh Văn Q, chị Đặng Thị Trà M ở thôn 2 thị trấn Đ, huyện KR, tỉnh KonTum là do Cao Thái Kh thực hiện một mình. Bị cáo đã lợi dụng đêm khuya giật cửa sổ rồi bẻ chèn song để lén lút đột nhập vào bên trong nhà anh Q, chị M trộm cắp 01 chiếc máy tính bảng hiệu IPAD, sau đó bán cho anh Nguyễn Ngọc H 1.200.000 đồng, để tiêu sài các nhu. Kết luận định giá trong tụng tụng hình sự thì chiếc máy tính bảng hiệu IPAD mà bị cáo trộm cắp trị giá: 3.600.00 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự .

[3] Bản án số 01/2017/HSST ngày 10/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện KR, tỉnh KonTum xử phạt bị cáo Cao Thái Kh 05 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999; đến ngày 20/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự 2015 thì bị cáo được coi là không có án tích.

Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo và bản luận tội tại phiên tòa hôm nay của Viện kiểm sát nhân dân huyện KR đối với bị cáo Cao Thái Kh về tội “ Trộm cắp tài

sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh, xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã phạm tội và bị kết án, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học và tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Xét tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

- Đối với anh Nguyễn Ngọc H khi mua chiếc IPAD không biết đây là tài sản do bị cáo Khiêm trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm đối với anh Hậu là đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra trả lại chiếc máy tính bảng hiệu IPAD cho anh Q, chị M là chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định.

[5]Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Đinh Văn Q và chị Đặng Thị Trà M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại đối với cửa sổ bị bẻ chấn song, nên HĐXX không đề cập.

- Anh Nguyễn Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua chiếc IPAD là 1.200.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho anh H. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo và anh H, phù hợp các Điều 584,585,586,589 của Bộ luật dân sự. nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận này.

[7]Về án phí: Bị cáo Cao Thái Kh phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cao Thái Kh (Tên gọi khác: K) phạm tội: “ *Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Thái Kh 10(Mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam(27/3/2018).

** Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường giữa bị cáo Kh và anh Nguyễn Ngọc H. Bị cáo Cao Thái Kh phải bồi thường cho anh H 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự, khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo Kh không bồi thường đủ số tiền nêu trên và anh H có đơn yêu cầu thi hành án, thì bị cáo Kh còn phải chịu tiền lãi suất phát sinh do chậm trả, mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

** Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1,3 Điều 21; các điểm a,c,f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Cao Thái Kh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải nộp: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn) án phí.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (20/6/2018). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND CC Tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện KR;
- CA huyện KR;
- Chi cục THADS huyện KR.
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ VA.

Phạm Trường Du